

Số: 06/2022/QĐST- DS

Bát Xát, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số A, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Hải - Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện B, Lào Cai II

Địa chỉ: Tổ 4, đường H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: - Ông Đặng Văn M - Sinh năm 1985

- Bà Nguyễn Thanh H - Sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902327 ngày 10/12/2019 giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Đặng Văn M và tiền lãi tạm tính đến ngày 13/7/2022 tổng cộng là 228.148.319 (Hai trăm hai mươi tám triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm mười chín) đồng. Trong đó tiền nợ gốc còn lại là 195.228.085 (Một trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, không trăm tám mươi lăm) đồng, tiền lãi trong hạn là 31.140.347 (Ba mươi một triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bảy) đồng, tiền lãi quá hạn là 1.779.887 (Một triệu, bảy trăm bảy mươi chín

ngàn, tám trăm tám mươi bảy) đồng. Phần nghĩa vụ của mỗi người cụ thể như sau: Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thanh H mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 114.074.160 (Một trăm mười bốn triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13 tháng 7 năm 2022 ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8803LAV201902327 ngày 10/12/2019 giữa Ngân hàng A chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và ông Đặng Văn M cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Ngân hàng A có nghĩa vụ trả lại cho ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thanh H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O711927 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp ngày 15/8/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị D.

2.3. Về án phí: Ông Đặng Văn M và bà Nguyễn Thanh H mỗi người phải chịu 2.851.854 (Hai triệu, tám trăm năm mươi một ngàn, tám trăm năm mươi tư) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A 6.000.000 (Sáu triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002196 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thu Trang